

Số: **3719**/UBND-NCKSTT

Đắk Nông, ngày **15** tháng 7 năm 2021

V/v tiếp tục theo dõi, tham mưu
thực hiện văn bản pháp luật của
Trung ương và xử lý các nội
dung xung đột, mâu thuẫn về
pháp luật

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh.

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 160/BC-STP ngày 18/6/2021 về tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương 06 tháng đầu năm 2021 và kết quả rà soát các xung đột, mâu thuẫn về pháp luật gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước; UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Giao các Sở, ngành liên quan: Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Tài chính; Công an tỉnh:

- Nghiên cứu các quy định có liên quan tại các văn bản pháp luật được nêu tại **Phụ lục I** kèm theo Báo cáo số 160/BC-STP, tiến hành xây dựng các dự thảo văn bản có liên quan để trình cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo theo đúng tiến độ văn bản Trung ương giao và quy trình, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*chậm nhất trong tháng 8/2021 phải có đề nghị xây dựng văn bản theo Luật định; trường hợp chưa đề nghị phải giải trình cụ thể*). Quá trình thực hiện cần phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và báo cáo tiến độ hàng tháng về Sở Tư pháp cho đến khi có kết quả cuối cùng.

- Đối với nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP (quy định về số lượng, chế độ của lực lượng công an bán chuyên trách cấp xã,...) và nội dung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 01/2021/TT-BYT (quy định về cộng tác viên dân số,...): Công an tỉnh và Sở Y tế có trách nhiệm nghiên cứu, phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính tham mưu thực hiện theo đúng quy định; trong trường hợp lồng ghép được trong nội dung Nghị quyết thay thế các Nghị quyết về đối tượng không chuyên trách cấp xã, thôn (Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND; Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND) do Sở Nội vụ đang chủ trì tham mưu xây dựng thì chủ động phối hợp với Sở Nội vụ để xây dựng dự thảo văn bản trình HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc dẫn đến việc thay đổi thời gian, tiến độ ban hành văn bản phải thống nhất với Sở Tư pháp trước khi tham mưu UBND tỉnh quyết định.

2. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành:

- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả đối với các đơn vị khi được yêu cầu phối hợp (như góp ý, tham dự họp...), trường hợp có ý kiến khác nhau cần phải có sự trao đổi, thống nhất trước khi tham mưu UBND tỉnh, tránh trường hợp đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường sự phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác xây dựng, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo việc xây dựng văn bản thực hiện đúng quy trình, thủ tục; khắc phục triệt để các lỗi về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản. Đơn vị nào tham mưu không đúng quy trình, thủ tục phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn tăng cường theo dõi, cập nhật văn bản Trung ương thường xuyên để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện kịp thời các quy định, chính sách của Trung ương. Hạn chế thấp nhất và chịu trách nhiệm cá nhân đối với những nội dung tham mưu triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương tại địa phương bị chậm trễ, chưa đảm bảo chất lượng và tính khả thi, dẫn đến việc áp dụng quy định, chế độ, chính sách mới không kịp thời, đồng bộ.

- Tiếp tục rà soát, theo dõi các quy định pháp luật xung đột, mâu thuẫn gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực mình quản lý, đề đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành chủ quản (bằng văn bản, qua hội nghị,...) xử lý theo thẩm quyền, đồng thời gửi Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp chung (*phải nêu rõ các điều khoản, điểm của các văn bản bị mâu thuẫn, chông chéo, không nêu chung chung*).

Đối với các nội dung đã được tập hợp tại **Phụ lục II** kèm theo Báo cáo số 160/BC-STP (*II văn bản của địa phương*), giao các Sở, ngành (là đơn vị đã trình ban hành văn bản) chủ trì tham mưu thực hiện rà soát, xử lý kiến nghị, hoàn thành trong **Quý III/2021**, gửi kết quả tiến độ xử lý về Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi cùng với nội dung báo cáo tình hình thực hiện văn bản Trung ương, địa phương hàng tháng (theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 và Công văn số 6998/UBND-NC ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về báo cáo kết quả cập nhật, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh).

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương tham mưu xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 (thay thế Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh), hoàn thành trong **Quý III/2021**.

4. Giao Sở Tư pháp:

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp những vấn đề vướng mắc, xung đột, mâu thuẫn trong các văn bản pháp luật (*gồm cả nội dung do các ngành, các cấp đã kiến nghị, gửi về cấp trên và đồng thời gửi về Sở Tư pháp*) từ đó tham mưu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện Công văn này.

Nhận được Công văn này, yêu cầu các đơn vị nêu trên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.



**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến

Số: 160/BC-STP

Đắk Nông, ngày 18 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương 06 tháng đầu năm 2021 và kết quả rà soát các xung đột, mâu thuẫn về pháp luật gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước

Thực hiện Công văn số 2741/UBND-KTTH ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình KT-XH, QPAN 06 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021; Sở Tư pháp báo cáo chuyên đề về tình hình cập nhật và triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong 06 tháng đầu năm 2021 và kết quả rà soát các xung đột, mâu thuẫn về pháp luật gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện việc cập nhật và triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong 06 tháng đầu năm 2021

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 (được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh) và căn cứ quy định khoản 5, Điều 3 Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 về việc ban hành Quy định về một số nội dung triển khai thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh; ngày 23/02/2017, Sở Tư pháp đã có Công văn số 84/STP-XDKTVB gửi các Sở, Ban, Ngành để đôn đốc triển khai thực hiện việc cập nhật văn bản của Trung ương nhằm thể chế hóa pháp luật tại địa phương.

Qua theo dõi, tổng hợp của Sở Tư pháp 06 tháng đầu năm 2021, kết quả cập nhật cụ thể như sau:

- **Luật của Quốc hội:** 01 văn bản (Luật Phòng, chống ma túy năm 2021).

- **Nghị định của Chính phủ:** 57 văn bản – trong đó có 49 Nghị định áp dụng triển khai thực hiện, 08 Nghị định cần ban hành văn bản quy định chi tiết để thực hiện thuộc trách nhiệm của các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh & Xã hội; Giáo dục & Đào tạo; Kế hoạch & Đầu tư; Tài nguyên & Môi trường và Công an tỉnh. Các cơ quan chuyên môn tại địa phương đang tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung cụ thể.

- **Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:** 20 văn bản đều áp dụng triển khai thực hiện.

- **Thông tư của các Bộ, Ngành: 106** văn bản, ngoài các Thông tư áp dụng triển khai thực hiện thì có **03** Thông tư phải thực hiện thể chế hóa tại địa phương thuộc trách nhiệm của các Sở: Y tế; Khoa học và Công nghệ – đây mới chỉ là rà soát, xác định bước đầu của Sở Tư pháp vì số lượng văn bản quá nhiều, đăng tải không đầy đủ, kịp thời (*thời gian và nguồn lực có hạn*) nên đề nghị các Sở, Ban, ngành liên quan cần rà soát, đối chiếu kỹ hơn để chủ động tham mưu ở lĩnh vực công tác của mình (*sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản hiện hành, ban hành mới văn bản của địa phương, ...*).

Đối với **08** Nghị định và **03** Thông tư cần thể chế hóa tại địa phương đến thời điểm hiện nay đã được Sở Tư pháp tổng hợp tại **Phụ lục I** kèm theo Báo cáo này.

2. Kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ban hành trong 06 tháng đầu năm 2021

Sở Tư pháp tiến hành tự kiểm tra 09 Quyết định do UBND tỉnh ban hành (các văn bản này được tự kiểm tra ngay sau khi UBND tỉnh ban hành và được Sở Tư pháp cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật), kết quả cụ thể: Hầu hết văn bản quy phạm pháp luật đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định, có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Bên cạnh các kết quả đạt được như việc chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ngày càng được nâng cao, gần như không còn tình trạng quy định lại văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tình hình thực tế của địa phương... thì công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh vẫn còn tồn tại một số sai sót, chủ yếu là về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, cụ thể như:

- Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND, tại phần đóng mở ngoặc đơn dưới tên gọi Quy định: cần bỏ từ “*Ban hành*” cho đúng với Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; tên Quyết định kèm theo ghi sai năm ban hành (02/~~2020~~/QĐ-UBND).

- Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND: cần bỏ phần địa danh, ngày tháng năm ban hành tại Quy định ban hành kèm Quyết định.

- Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND: đánh số trang không đúng quy định tại các Phụ lục (*không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản*); Phụ lục III tại phần trích dẫn để trống số Quyết định ban hành.

3. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

- Về cơ bản việc cập nhật, tham mưu triển khai thực hiện văn bản Trung ương tại địa phương đã được các cấp, các ngành chú trọng thực hiện, đảm bảo các chính sách của Trung ương được kịp thời triển khai tại địa phương, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội về mọi mặt của địa phương.

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương đã được HĐND và UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao, theo đó chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ngày càng được nâng cao (hạn chế thấp nhất các quy định không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; các sai sót nhỏ về thể thức, kỹ thuật được phát hiện, đính chính kịp thời). Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động xây dựng các nội dung, đảm bảo đúng quy định pháp luật về nội dung và quy trình ban hành.

- Trên cơ sở Quy chế làm việc của Ủy ban nhân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021, Sở Tư pháp đã tích cực, chủ động (Có công văn đôn đốc; hàng tháng, báo cáo việc cập nhật và triển khai văn bản của Trung ương tại địa phương; rà soát kỹ các nội dung và tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chuẩn bị, xây dựng các dự thảo Nghị quyết trình kỳ thường lệ, họp chuyên đề của HĐND tỉnh khóa III); phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành trong việc tham mưu, xử lý đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

- Cơ sở dữ liệu pháp luật của địa phương được kết nối rộng rãi, đồng bộ tại Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các trang tin điện tử của các Sở, Ban, Ngành, huyện, thành phố (các văn bản của tỉnh ngay sau khi ban hành đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác) đã tạo ra kênh tiếp cận thông tin (pháp luật) công khai, minh bạch để tổ chức, doanh nghiệp, người dân nắm bắt, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

b) Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác này tại địa phương còn một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra từ giai đoạn trước nhưng chưa khắc phục được triệt để, như:

+ Các đơn vị còn bị động trong việc cập nhật, nghiên cứu quy định mới ban hành để chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện; còn trông chờ sự hướng dẫn, chỉ đạo của bộ ngành chủ quản; vẫn còn tình trạng sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trước những vấn đề mới, khó khi áp dụng pháp luật để giải quyết,... dẫn đến chậm trễ trong việc áp dụng quy định, chế độ, chính sách mới. Một số trường hợp có văn bản xin ý kiến của các bộ ngành liên quan nhưng chậm được phản hồi, tháo gỡ hoặc nội dung trả lời còn chung chung, không nêu quan điểm cụ thể để giải quyết.

+ Việc rà soát, triển khai còn phụ thuộc nhiều vào Sở Tư pháp; một số đơn vị báo cáo về Sở Tư pháp chỉ mang tính hình thức; các đơn vị chỉ triển khai thực hiện sau khi Sở Tư pháp tự rà soát và đưa vào danh mục tại Báo cáo hàng tháng; thậm chí một số cơ quan không theo dõi, nghiên cứu Báo cáo hàng tháng của Sở Tư pháp (trong đó có ý kiến đối với từng văn bản) nên không báo cáo tiến độ thực hiện đối với văn bản thuộc thẩm quyền tham mưu hoặc không tham mưu, báo cáo đến kết quả cuối cùng.

+ Một số đơn vị chủ trì nghiên cứu không kỹ quy định, xây dựng nội dung không bảo đảm yêu cầu, phải chỉnh sửa nhiều lần do lỗi chủ quan; tham mưu

không bảo đảm quy trình theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc tham mưu còn chậm trễ, quá thời hạn hoặc chỉ chạy theo tiến độ dẫn đến nội dung còn sơ sài, chưa phù hợp quy định pháp luật, phải thực hiện góp ý, thẩm định nhiều lần.

+ Các cơ quan phối hợp không tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến; góp ý không bảo đảm thời hạn theo đề nghị của đơn vị chủ trì; góp ý mang tính hình thức chưa có sự đầu tư, nghiên cứu một cách nghiêm túc.

+ Một số trường hợp còn lúng túng trong việc xác định giữa văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính và tính cần thiết về việc đề nghị các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Giữa một số sở, ngành còn có tình trạng đùn đẩy, không thống nhất trong việc xác định trách nhiệm chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện, dẫn đến sự chậm trễ trong quá trình triển khai thực hiện văn bản Trung ương cũng như chậm tổng kết, đánh giá để tiếp tục tham mưu các chính sách đặc thù của địa phương khi văn bản hết hiệu lực.

- Ngoài ra, qua công tác rà soát, xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản, Sở Tư pháp nhận thấy một số nội dung vướng mắc, bất cập, khó khăn của quy định pháp luật hiện hành như:

+ Nhiều văn bản Trung ương quy định nội dung thể chế hóa tại địa phương chưa phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác như: còn quy định lẫn lộn giữa thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành các chế độ, chính sách.

+ Nội dung thể chế hóa Luật giao cho địa phương quy định chi tiết, nhưng nội dung quy định chi tiết có liên quan hoặc phải phụ thuộc vào nội dung hướng dẫn của các Nghị định hoặc Thông tư, do đó việc lập đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương không xác định được thời gian ban hành vì phụ thuộc vào Nghị định, Thông tư quy định chi tiết của Luật. Điều này đã dẫn đến nhiều nhiệm vụ thể chế hóa của địa phương kéo dài, tạo ra khoảng trống pháp lý trong công tác quản lý nhà nước.

+ Nhiều nội dung giao địa phương thể chế hóa (tùy thuộc và điều kiện của từng địa phương), không cần phụ thuộc vào nội dung hướng dẫn của Nghị định, Thông tư; tuy nhiên, đây là những nội dung mới và khó đối với địa phương, nếu không có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành thì địa phương rất khó khăn trong việc tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện.

- Nguyên nhân:

+ Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm, quyết liệt chỉ đạo việc theo dõi, cập nhật, nghiên cứu văn bản của Trung ương mới ban hành liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý; còn bị động, tình trạng “chờ hướng dẫn”, “sợ trách nhiệm”, “khoán trắng” cho bộ phận tham mưu hoặc cơ quan thẩm định,

thẩm tra văn bản; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác này chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, trách nhiệm.

+ Các Sở, Ban, Ngành chưa chú trọng công tác pháp chế, đội ngũ cán bộ pháp chế chủ yếu là kiêm nhiệm, phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Việc không quan tâm, chú trọng công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật và xử lý, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh tại địa phương.

+ Nguồn lực (nhân lực, kinh phí) cho công tác này chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức.

+ Hệ thống pháp luật Trung ương chưa thực sự đồng bộ, thống nhất, dễ triển khai, dễ thực hiện.

+ Theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) có quy định: Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư có trách nhiệm: thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh về các nội dung được giao cho HĐND, UBND quy định chi tiết trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày văn bản được ký ban hành. Nhưng trên thực tế, hầu như chưa có bộ ngành nào thực hiện, do đó cũng gây khó khăn cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản của Trung ương.

II. MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT GÂY KHÓ KHĂN CHO QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 622/STP-VBPBPL ngày 04/6/2021, trong đó đề nghị các Sở, ban, ngành rà soát, tổng hợp các quy định pháp luật của Trung ương và địa phương xung đột, mâu thuẫn, chồng chéo gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương, trong đó chú trọng vào các lĩnh vực: Về phân cấp, phân quyền, xác định cụ thể thẩm quyền của cơ quan trong từng lĩnh vực quản lý cụ thể; các lĩnh vực nhạy cảm, quan trọng trong đời sống xã hội như xử lý vi phạm hành chính; đất đai (quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; hạn mức giao đất, điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu được tách thửa;...); xây dựng (quy định về cấp giấy phép xây dựng; bảng giá bồi thường về nhà ở, công trình xây dựng;...); nông nghiệp (chính sách phát triển, bảo vệ rừng; giá bồi thường cây trồng nông nghiệp;...); giáo dục và đào tạo (học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ trong nhà trường; dạy thêm, học thêm;...); khuyến khích, hỗ trợ đầu tư;...; các vụ việc thực tế đang giải quyết tại cơ quan, đơn vị có vướng mắc về quy định pháp luật; đồng thời, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật xung đột, mâu thuẫn, chồng chéo; đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, qua tổng hợp của Sở Tư pháp thì chỉ có rất ít các đơn vị báo cáo về vướng mắc, bất cập của các quy định pháp

luật (quá trình áp dụng, thực thi pháp luật thì hay “kêu” vướng mắc nhưng lại không chú trọng tổng hợp, đề xuất, kiến nghị những vấn đề cụ thể).

Căn cứ Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội gửi Bộ Tư pháp; Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh về kết quả rà soát, lập danh mục văn bản theo chuyên đề quyền con người, quyền công dân và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; qua công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, rà soát văn bản, theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật tại địa phương và đề xuất của một số cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp chủ động tổng hợp một số nội dung vướng mắc, bất cập, khó khăn của quy định pháp luật hiện hành tại **Phụ lục II** kèm theo Báo cáo này (gồm hơn 70 nội dung liên quan đến văn bản pháp luật của Trung ương và 11 nội dung liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật của địa phương).

III. GIẢI PHÁP

1. Trước mắt, để tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng pháp luật; góp phần từng bước giải quyết những xung đột, mâu thuẫn của các quy định pháp luật, Sở Tư pháp đã dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đối với công tác này (gửi kèm Báo cáo này); đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu (nhất là nội dung, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến ngành mình) có văn bản góp ý cụ thể gửi về Sở Tư pháp hoặc có ý kiến trao đổi tại Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 06 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021 để hoàn thiện văn bản, trình UBND tỉnh ban hành.

2. Ngoài ra, Sở Tư pháp cũng đã chủ trì, phối hợp xây dựng dự thảo Chỉ thị về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật tại địa phương (có Tờ trình riêng) để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo chuyên đề về tình hình cập nhật và triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong 06 tháng đầu năm 2021, và kết quả rà soát các xung đột, mâu thuẫn về pháp luật gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, kính trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, VBPL (Nh).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Hiếu



Phụ lục I

Văn bản Trung ương ban hành trong 06 tháng đầu năm 2021 cần thể chế hóa
(Kèm theo Báo cáo số 160/BC-STP ngày 18/6/2021 của Sở Tư pháp)

STT	Số, ký hiệu VB	Trích yếu	Ngày có hiệu lực	Trách nhiệm của địa phương	Cơ quan có trách nhiệm tham mưu thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện
I	NGHỊ ĐỊNH					
1	10/2021/NĐ-CP	Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	09/02/2021	Thực hiện quy định Khoản 6 Điều 20 quy định: “6... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng, ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù của địa phương.”	Sở Xây dựng	Văn bản mới cấp nhật (Sở Xây dựng đang nghiên cứu tham mưu)
2	15/2021/NĐ-CP	Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	03/3/2021	Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 50; điểm b khoản 4 Điều 56: Căn cứ quy định tại Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và trên cơ sở kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng, vị trí xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; Ban hành các quy định về: quản lý trật tự xây dựng; phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng đã xây dựng dự thảo Quyết định về cấp giấy phép xây dựng (Sở Tư pháp đang tham định)

			<p>hình thực tiễn; phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định này.</p>			
3	20/2021/NĐ-CP	Quy định chỉnh sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	01/7/2021	<p>Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 4;</p> <p>3. Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:</p> <p>a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn báo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này;</p> <p>b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội."</p>	Sở LĐTBXH	Văn bản mới cập nhật (Số LĐTBXH đang nghiên cứu tham mưu)
4	24/2021/NĐ-CP	Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập	15/5/2021	<p>Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 18;</p> <p>3. Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các</p>	Sở GDĐT	Đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua tại kỳ họp thứ hai của HĐND tỉnh khóa IV (dự kiến tháng 7/2021)

	5	31/2021/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	26/3/2021	<p>Thực hiện quy định tại điểm d khoản 3 Điều 36:</p> <p>“d) Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư trên một diện tích đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (nếu có), số lượng lao động sử dụng (nếu có);”</p>	Sở KHĐT	Văn bản mới cấp nhật (Số KHĐT đang nghiên cứu tham mưu)
	6	42/2021/NĐ-CP	Quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy	16/5/2021	<p>Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 12:</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở từ ngân sách nhà nước; quyết định chi hỗ trợ thời việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở theo các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; trong trường hợp địa phương không bố trí được nguồn ngân sách thì trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.”</p>	Công an tỉnh Sở Nội vụ Sở Tài chính	Văn bản mới cấp nhật (các Sở, Ngành đang nghiên cứu tham mưu)

II THÔNG TƯ						
1	01/2021/TT-BYT	Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số	10/3/2021	Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 7: “2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương.”	Sở Y tế Sở Nội vụ Sở Tài chính	Văn bản mới cấp nhất (các Sở, Ngành đang nghiên cứu tham mưu)
2	02/2021/TT-BYT	Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số	10/3/2021	Thực hiện quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 8: “2. Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm, mức chi bồi dưỡng đối với công tác viên dân số theo quy định;”	Sở Y tế Sở Nội vụ Sở Tài chính	Văn bản mới cấp nhất (các Sở, Ngành đang nghiên cứu tham mưu)
3	01/2021/TT-BKHCN	Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	15/4/2021	Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 11: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ; quyết định cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo các nhóm	Sở KHHCN	Sở KHHCN đã có văn bản đề nghị xây dựng Quyết định (VPUBND tỉnh và STP đang phối hợp xử lý)

lĩnh vực như: hoạt động nghiên cứu khoa học; hoạt động nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ và thị trường công nghệ (của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân); hoạt động đổi mới sáng tạo; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (tổ chức, nhân lực khoa học và công nghệ; thông tin khoa học và công nghệ); sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ, hạt nhân và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;



Phụ lục II

Kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật xung đột, mâu thuẫn gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước

(Kèm theo Báo cáo số 160/BC-STP ngày 18/6/2021 của Sở Tư pháp)

STT	Tên văn bản QPPL	Quy định cụ thể	Bất cập, vướng mắc, chồng chéo	Đề xuất, kiến nghị
I	Văn bản Trung ương			
I	Bộ luật dân sự năm 2015 Thông tư số 23/2014/TT-BNTMT	<p>- Tại Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:</p> <p>“3. Người từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý, trừ giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi”.</p> <p>- Tại điểm a, Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 23/2014/TT-BNTMT quy định về việc ghi thông tin về chủ sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận :</p> <p>“1. Ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận theo quy định sau:</p> <p>a) Cá nhân trong nước thì ghi “Ông” (hoặc “Bà”), sau đó ghi họ tên, năm sinh, tên và số giấy tờ nhân thân (nếu có), địa chỉ thường trú. Giấy tờ nhân thân là Giấy chứng minh nhân dân thì ghi “CMND số...”; trường hợp Giấy chứng minh quân đội nhân dân thì ghi “CMQĐ số:...”,</p>	<p>Đối với hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân mà người thừa kế chưa đủ 15 tuổi:</p> <p>Theo Bộ luật dân sự năm 2015 thì người chưa đủ 15 tuổi khi thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải có người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên theo quy định của Luật đất đai năm 2013 thì vẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ghi thông tin giấy khai sinh) cho người chưa có chứng minh nhân dân. Như vậy, trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân mà người thừa kế chưa đủ 15 tuổi thì có cấp giấy chứng nhận cho người thừa kế theo quy định của Luật đất đai năm 2013 hay không?</p>	<p>Bổ sung quy định về cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân mà người thừa kế chưa đủ 15 tuổi.</p>

		<p>trường hợp chưa có Giấy chứng minh nhân dân thì ghi "Giấy khai sinh số...".</p>		
2	<p>- Luật Đất đai năm 2013 - Luật Quy hoạch đô thị</p>	<p>Điều 6 Luật Đất đai quy định về Nguyên tắc sử dụng đất: <i>Đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đúng mục đích sử dụng đất.</i> Điều 61 Luật Quy hoạch đô thị quy định: <i>Các loại đất trong đó thì phải được sử dụng đúng mục đích, chức năng được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.</i></p>	<p>Hai luật quy định chưa thống nhất, đồng bộ</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung "đúng mục đích sử dụng đất, chức năng theo quy hoạch đô thị, nông thôn được duyệt" vào Điều 6, Luật Đất đai.</p>
3	<p>Luật Đất đai năm 2013</p>	<p>- Tại Điều 168 Luật Đất đai năm 2013 quy định: "Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất khi có Giấy chứng nhận. Đối với trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp thì người sử dụng đất được thực hiện quyền sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất; trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất được thực hiện quyền khi có Giấy chứng nhận hoặc đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất".</p>	<p>Đối với hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất nhưng Nhà nước đã có quyết định thu hồi giấy chứng nhận cấp nhằm thừa hoặc bị mất giấy chứng nhận. Theo Luật Đất đai năm 2013 thì trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất được thực hiện quyền của mình khi có đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất nhưng Nhà nước đã có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp do cấp nhằm thừa hoặc bị mất giấy chứng nhận thì có thể dựa vào thông tin trong hồ sơ địa chính để thực hiện việc niêm yết công khai di sản thừa kế và cấp giấy chứng nhận mới hay không (do đã có quyết định thu hồi giấy chứng nhận cũ hoặc bị mất giấy chứng nhận).</p>	<p>Bổ sung quy định về thừa kế quyền sử dụng đất nhưng Nhà nước đã có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp do cấp nhằm thừa hoặc bị mất giấy chứng nhận.</p>
4		<p>Điều 58 về Điều kiện giao đất</p>	<p>Chưa quy định "phải phù hợp với quy</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung</p>

		<p>hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, mục đích sử dụng đất, chức năng của khu đất theo quy hoạch đô thị, nông thôn được duyệt”</p>	<p>Đổi với dự án sản xuất nông nghiệp được giao, cho thuê sử dụng đất với nhiều mục đích sử dụng đất khác nhau, nếu nhà đầu tư vi phạm một trong các mục đích nêu trên thì việc thu hồi đất sẽ được thực hiện như thế nào. Ngoài ra, trong các quy định (Luật, Nghị định, Thông tư) không có quy định đối với đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác, nếu nhà đầu tư vi phạm thì không biết xử lý như thế nào.</p>	<p>về Điều kiện giao đất: phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, mục đích sử dụng đất, chức năng của khu đất theo quy hoạch đô thị, nông thôn được duyệt vào Điều 58 Luật Đất đai 2013.</p>
5	<p>Tại điểm h Khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai 2013 quy định thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai trong trường hợp: “Đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời hạn 18 tháng liên tục; đất trồng rừng không được sử dụng trong thời hạn 24 tháng liên tục”.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013, Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai chủ đầu tư được: “Nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật”.</p>	<p>Đối với những dự án có quy mô lớn có nhiều người đang sử dụng đất, chủ đầu tư phải thực hiện nhận chuyển nhượng hoặc thuê quyền sử dụng đất hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất với nhiều người và để có được sự thống nhất của tất cả mọi người trong cả dự án là điều rất khó khăn, gây ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện dự án và khó có tính khả thi. Gây khó khăn cho doanh nghiệp khi giữa người dân và doanh nghiệp khi không có sự thống nhất. Doanh nghiệp không thỏa thuận được</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định đầy đủ nội dung này để có cơ sở pháp lý xử lý đối với các trường hợp vi phạm</p>
6	<p>Theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013, Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai chủ đầu tư được: “Nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật”.</p>	<p>Đối với những dự án có quy mô lớn có nhiều người đang sử dụng đất, chủ đầu tư phải thực hiện nhận chuyển nhượng hoặc thuê quyền sử dụng đất hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất với nhiều người và để có được sự thống nhất của tất cả mọi người trong cả dự án là điều rất khó khăn, gây ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện dự án và khó có tính khả thi. Gây khó khăn cho doanh nghiệp khi giữa người dân và doanh nghiệp khi không có sự thống nhất. Doanh nghiệp không thỏa thuận được</p>	<p>Luật Đất đai cân hoàn thiện cơ chế để đẩy mạnh việc khai thác nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các trường hợp nhà đầu tư không thỏa thuận nhận chuyển nhượng được hết diện tích đất để thực hiện dự án. Theo đó, cần bổ sung quy định cụ thể về thu hồi đất theo quy</p>	<p>Luật Đất đai cân hoàn thiện cơ chế để đẩy mạnh việc khai thác nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các trường hợp nhà đầu tư không thỏa thuận nhận chuyển nhượng được hết diện tích đất để thực hiện dự án. Theo đó, cần bổ sung quy định cụ thể về thu hồi đất theo quy</p>

			<p>dẫn đến dự án bị kéo dài hoặc hủy bỏ, ảnh hưởng lớn đến việc kêu gọi đầu tư của địa phương.</p>	<p>hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tạo quỹ đất với việc quy định cụ thể các trường hợp thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để khai thác hiệu quả quỹ đất.</p>
7		<p>Khoản 2 Điều 12 quy định: “Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố”.</p>	<p>Thời điểm không bồi thường tài sản trên đất còn vướng mắc, cụ thể: Điều 12, Luật Đất đai năm 2013 quy định: Những hành vi bị nghiêm cấm: “Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố.” như vậy, người dân không được tự ý trồng cây, xây nhà, ... phát sinh tài sản trên đất sau khi có kế hoạch sử dụng đất. Tuy nhiên, tại nhiều văn bản khác thì lại quy định “Không được phát sinh tài sản trên đất sau khi có thông báo thu hồi đất”, mặt khác, từ khi có kế hoạch sử dụng đất đến thời điểm thông báo thu hồi đất thì rất lâu, việc xử lý người dân trồng cây, xây nhà trong thời gian này rất hạn chế, bất cập. Thời gian 03 năm từ khi có thông báo thu hồi đất đến lúc người dân được chuyển đổi mục đích sử dụng đất và sang nhượng là quá lâu. Mẫu thuẫn với Điều 67, 69, 71, 86 ; Khoản 2, điều 92, Luật Đất Đai năm 2013.</p>	<p>- Rà soát toàn bộ các điều khoản của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn, điều chỉnh về quy định thời gian bồi thường, hỗ trợ. - Quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn, tổ chức thực hiện của cơ quan (Bộ Tài chính hay Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND các tỉnh, thành phố) xây dựng đơn giá bồi thường tài sản trên đất hàng năm, định mức,.... - Huy bỏ thời gian 03 năm từ khi có thông báo thu hồi đất đến lúc người dân được chuyển đổi mục đích sử dụng đất và sang nhượng là quá lâu. Khi hết hạn thông báo thì người dân được chuyển đổi mục đích sử dụng đất và sang nhượng.</p>
8		<p>Khoản 1 Điều 40 quy định căn cứ lập quy hoạch kế hoạch sử</p>	<p>Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện ngoài việc căn cứ vào quy</p>	<p>Kiến nghị quy định cụ thể chi tiết hơn về việc lập</p>

	<p>dụng đất cấp huyện.</p>	<p>hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thì không căn cứ vào quy hoạch xây dựng quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất. Trên thực tế, việc quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác còn nhiều chồng chéo và chưa thống nhất nên gây khó khăn trong việc thực hiện.</p>	<p>quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện</p>
9	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 90 quy định: “Đối với cây hàng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của cây trồng chính tại địa phương và giá trung bình tại thời điểm thu hồi đất”.</p>	<p>Việc áp dụng vào thực tiễn phát sinh nhiều vướng mắc: Chưa trông đủ số vụ để tính toán; chưa quy định cụ thể phương pháp, định mức tính giá trung bình; chưa quy định thẩm quyền trách nhiệm xác nhận giá, xác nhận năng suất...</p>	<p>Đề xuất cụ thể hóa hơn tại các văn bản hướng dẫn</p>
10	<p>Tại Điều 100 quy định về Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất; Điều 101 quy định Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử</p>	<p>Hiện tại chưa có quy định cấp GCN QSD đất đối với trường hợp sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ngày 01/01/2008 đến trước ngày 01/7/2014 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai</p>	<p>Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về trường hợp cấp GCN QSD đất đối với trường hợp sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ngày 01/01/2008 đến trước ngày 01/7/2014 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai.</p>

		<p>dùng đất.</p>		
11	<p>Tại khoản 2 Điều 105 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam”.</p>	<p>Việc kiểm tra, xác nhận vào đơn trong trường hợp cấp giấy lần đầu lại là Chi nhánh VPĐKKĐ là đơn vị sự nghiệp công lập chứ không phải cơ quan quản lý nhà nước là Phòng Tài nguyên và Môi trường. Việc quy định nêu trên dẫn tới nhiều bất cập trong việc giải quyết thủ tục cấp giấy lần đầu. Nhiều trường hợp hồ sơ cấp giấy lần đầu tới Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất) không đủ điều kiện cấp giấy thì trả lại cho người dân và không qua cơ quan quản lý nhà nước (Phòng Tài nguyên và Môi trường)</p>	<p>Kiến nghị điều chỉnh Nghị định số 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn rõ hơn về thẩm quyền của cấp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc cấp GCNQSD đất lần đầu.</p>	
12		<p>Tại điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai quy định: “Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.</p>	<p>Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thu tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát hiện giấy chứng nhận đã nhận chuyển nhượng không đúng vị trí, diện tích với thực địa đang sử dụng, tuy nhiên đối với các trường hợp này vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể.</p>	<p>Dề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bổ sung trường hợp đủ chuyển đổi mục đích, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho. Hướng dẫn cụ thể hơn đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát hiện giấy chứng nhận đã nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho không đúng diện tích, vị trí.</p>

			không thu hồi GCN đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân. Người có hành vi vi phạm dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật bị xử lý theo quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Luật Đất đai.	
13	Luật Lâm nghiệp năm 2017 Luật Đất đai năm 2013	Quy định chưa thống nhất về giao đất rừng theo quy định tại Điều 135, 136, 137 Luật Đất đai và Điều 16 Luật Lâm nghiệp	Đề nghị sửa đổi để có sự thống nhất giữa hai Luật.	
14	Luật Đất đai, Bộ luật Tố tụng dân sự	Không có quy định đối với trường hợp người khác giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người sử dụng đất đòi nhưng người đó không trả. Đối với trường hợp người khác giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người sử dụng đất đòi nhưng người đó không trả. Khi khởi kiện thì Tòa án không thụ lý. Lý do là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là giấy tờ có giá. Yêu cầu cấp lại thì cơ quan có thẩm quyền từ chối vì không thuộc trường hợp mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Đề nghị có hướng dẫn cụ thể trường hợp này.	
15	Luật Đất đai, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng	Sử dụng cụm từ “đô thị” và “nông thôn” không rõ ràng, thống nhất với nhau.	Đề nghị quy định cụ thể như thế nào là đô thị, như thế nào là nông thôn.	
16	Nghị định số	Khoản 3, Điều 80, Nghị định số	Bổ sung vào Khoản 3,	

	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	<p>43/NĐ-CP quy định việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất chấm dứt trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hết thời hạn góp vốn bằng quyền sử dụng đất;</p> <p>b) Một bên hoặc các bên đề nghị theo thỏa thuận trong hợp đồng góp vốn;</p> <p>c) Bị thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai;</p> <p>d) Bên góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc doanh nghiệp liên doanh bị tuyên bố phá sản, giải thể;</p> <p>đ) Cá nhân tham gia hợp đồng góp vốn chết; bị tuyên bố là đã chết; bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự; bị cấm hoạt động trong lĩnh vực hợp tác kinh doanh mà hợp đồng góp vốn phải do cá nhân đó thực hiện;</p> <p>e) Pháp nhân tham gia hợp đồng góp vốn bị chấm dứt hoạt động mà hợp đồng góp vốn phải do pháp nhân đó thực hiện.</p>	<p>định 43 không quy định rõ việc chấm dứt góp vốn đối với trường hợp bên nhận góp vốn là tổ chức kinh tế đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức hoặc cá nhân (theo quy định tại Điều 177 Luật Đất đai năm 2013 thì tổ chức kinh tế nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất).</p>	<p>điều 80, Nghị định số 43/NĐ-CP: Việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất chấm dứt trong trường hợp bên nhận góp vốn là tổ chức kinh tế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức hoặc cá nhân.</p>
17		<p>Điều 61 Nghị định số 43/NĐ-CP chưa có quy định về thời gian thực hiện trích đo địa chính thửa đất</p>	<p>Khó khăn cho công tác triển khai thực hiện</p>	<p>Bổ sung quy định về thời gian thực hiện trích đo địa chính thửa đất là không quá 10 ngày.</p>
18			<p>Đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đồng loạt (cấp tập trung) của hộ gia đình, cá nhân, Chi nhánh Văn phòng Đăng Ký</p>	<p>Bổ sung quy định về thời gian thực hiện thủ tục Đăng Ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy</p>

		<p>đất đai thường nhận được một lúc rất nhiều hồ sơ từ Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp xã chuyển đến (bình quân khoảng 50 hồ sơ), tuy nhiên, một lần bàn giao được viết phiếu tiếp nhận là một hồ sơ với thời gian xử lý là 30 ngày, để thẩm tra số hồ sơ này mất rất nhiều thời gian vì vậy với thời gian 30 ngày sẽ không đảm bảo để giải quyết hồ sơ cấp tập trung.</p>	<p>chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp cấp tập trung là không quá 50 ngày.</p>
19	<p>Tại Điểm a, Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP) về trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện: Quý III hàng năm, UBND cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm tới Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định. Do đó, nếp áp dụng theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP vào thời gian này thì nhiều dự án đầu tư công vẫn chưa được phê duyệt.</p> <p>Không phù hợp quy định tại Khoản 5, Điều 61, Luật Đầu tư công năm 2019: “Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm...”.</p>	<p>Trong Quý III hàng năm, UBND cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm sau đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định. Do đó, nếp áp dụng theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP vào thời gian này thì nhiều dự án đầu tư công vẫn chưa được phê duyệt.</p> <p>Không phù hợp quy định tại Khoản 5, Điều 61, Luật Đầu tư công năm 2019: “Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm...”.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Quý IV hàng năm, UBND cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm sau đến Sở TN&MT để thẩm định.</p>
20	<p>Khoản 3 Điều 22</p>	<p>Quy định này chỉ quy định việc vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014 mà không quy định cụ thể đối với những trường hợp khai hoang, thấy đất trống đến dựng làm nhà ở trước ngày 15/10/1993 (<i>khu vực có bản đồ đo đạc trước năm 1993</i>). Như vậy việc sử dụng đất trống trước năm 1993 thì có xem là hành vi lấn chiếm đất mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép không. Khi cấp Giấy chứng nhận đối với</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh, bổ sung điều Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP theo hướng bóc tách riêng từng giai đoạn cụ thể: Trước năm 1993; từ năm 1993 đến năm 2014 và có hướng dẫn cụ thể đối với từng trường hợp.</p>

		<p>trường hợp này thì áp dụng theo Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (không nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức đất ở) hay Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và phải nộp tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ (nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức đất ở theo giá đất quy định tại Bảng giá đất).</p>	
21		<p>Khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (đã đã cấp mà chỉ xử lý hậu quả của việc được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).</p>	<p>Như vậy, theo hướng dẫn này thì Nhà nước sẽ không thu hồi giấy chứng nhận cấp giấy chứng nhận trái pháp luật đồng thời xử lý đối với người có hành vi phạm pháp luật đất đai và xử lý đối với người có hành vi phạm pháp luật về đất đai khi thi hành công vụ trong lĩnh vực đất đai (nếu có) theo Điều 206 và Điều 207 Luật Đất đai năm 2013 thì mới bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình. Nhưng thực tế, có nhiều vụ án, Cơ quan cấp giấy chứng nhận thừa nhận do quá trình cấp giấy chứng nhận, Cơ quan chuyên môn chưa kiểm tra kỹ (Ví dụ cấp chồng thửa, sai ranh giới, diện tích, sai vị trí...) dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận là không đúng, nhưng do giấy chứng nhận đã được chuyển nhượng, cấp nhất qua người thứ ba nên căn cứ Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì Cơ quan cấp giấy không thu hồi mà chuyển qua Tòa án quyết định, sau đó</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với các trường hợp này giao cho cơ quan hành chính Nhà nước giải quyết vì đây không phải là trường hợp tranh chấp đất đai.</p>

			<p>sẽ thực hiện theo bản án của Tòa án. Nếu giải quyết như vậy là chưa giải quyết triệt để khiếu nại của người dân, chỉ một vấn đề xác định quyền sử dụng đất của ai mà phải khiếu kiện ở nhiều nơi, <u>nhiều cấp</u> như khiếu kiện việc cấp giấy Chứng nhận của Ủy ban thi Tòa Hành chính đã giải quyết, sau đó lại phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất là của ai sẽ thuộc thẩm quyền của Tòa dân sự và yêu cầu bồi thường thiệt hại thì Tòa án và Ủy ban lại tiếp tục giải quyết.</p>	
22		<p>Điểm d, khoản 5, Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết về thi hành Luật đất đai.</p>	<p>Việc ban hành các Nghị định hướng dẫn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước thông qua đấu giá có sự <u>chồng chéo</u>, mâu thuẫn với nhau dẫn đến việc áp dụng Nghị định 43/CP hoặc Nghị định 45, Nghị định 46/CP để thu tiền <u>chậm nộp</u> hoặc hủy kết quả công nhận kết quả đấu giá và thu tiền cọc nộp ngân sách Nhà nước. Mâu thuẫn với Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định: “4. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất:” Tương tự, tại Khoản 4, Điều 24, Nghị định số 46/NĐ-CP cũng quy định: “4. Trường hợp nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước một lần <u>cho cả thời gian thuê.</u>”</p>	<p>Đề nghị sửa đổi Nghị định 43/2014/NĐ-CP cho phù hợp với Nghị định 45/2014/NĐ-CP và Nghị định 46/2014/NĐ-CP nhằm tránh việc cùng tồn tại một lúc nhiều Nghị định hướng dẫn trái ngược nhau, dẫn đến tùy tiện trong việc áp dụng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân.</p>
23	<p>Nghị định số 44/2014/NĐ-CP quy định về giá đất</p>	<p>Điều 15</p>	<p>Tại Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013 không quy định giá đất cụ thể để tính giá khởi điểm trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất</p>	<p>Đề nghị quy định giá đất cụ thể làm căn cứ để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.</p>

24	Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Điều 15	<p>Chưa có hướng dẫn việc xác định mức hỗ trợ, bồi thường hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.</p> <p>+ Chưa có hướng dẫn mức hỗ trợ cây trồng, vật nuôi đối với đất không đủ điều kiện bồi thường, chi được hỗ trợ.</p> <p>+ Xác định bồi thường bồi thường, hỗ trợ về đất khi thu hồi đất: Hiện nay có nhiều trường hợp thực hiện sang nhượng đất nhưng chưa làm thủ tục. Dẫn đến việc tên chủ sử dụng trong hồ sơ địa chính là một người nhưng thực tế sử dụng đất là người khác, dẫn đến việc bồi thường cho một người nhưng quyết định thu hồi đất lại tên người khác.</p>	Kiến nghị Chính phủ ban hành quy định chi tiết hướng dẫn nội dung này.
25	Nghị định số 135/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Khoản 1 Điều 2, Điều 3	Việc xác định giá đất cụ thể để làm cơ sở xác định giá khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng đất được giao cho cơ quan Tài chính hay cơ quan Tài nguyên và Môi trường lại tùy thuộc vào giá trị thửa đất tính theo giá đất quy định của UBND tỉnh.	Đề nghị Chính phủ có văn bản quy định rõ các nội dung để triển khai thực hiện.
26	Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Khoản 20, Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất tăng thêm so với giấy tờ về quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất.	Nghị định 01/2017/NĐ-CP không có quy định đối với trường hợp diện tích đất tăng thêm quá nhỏ (không đủ diện tích tách thửa theo quy định), nếu thực hiện theo quy định tại Nghị định 01 thì phải thực hiện thủ tục cấp lần đầu đối với cả thửa đất, điều này không hợp lý vì phần diện tích tăng thêm rất nhỏ nhưng phải làm thủ tục xác nhận, công khai tại UBND cấp xã	Bổ sung quy định về trường hợp diện tích đất tăng thêm quá nhỏ, nếu diện tích tăng thêm không vượt quá diện tích theo quy định về sai số đo đạc thì làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận, nếu diện tích tăng thêm vượt quá diện tích theo quy

			<p>mất nhiều thời gian; Nghị định 01/2017/NĐ-CP không có quy định đối với trường hợp thừa đất góc đã được cấp giấy chứng nhận, diện tích tăng diện tích đất tăng thêm chưa được cấp giấy chứng nhận mà lòng ghép được trên bản đồ đề tách riêng phần diện tích đất tăng thêm.</p>	<p>định về sai số đo đạc thì làm thủ tục cấp mới giấy chứng nhận; Bộ sung quy định về trường hợp thừa đất góc đã được cấp giấy chứng nhận, diện tích đất tăng thêm chưa được cấp giấy chứng nhận mà lòng ghép được trên bản đồ đề tách riêng phần diện tích đất tăng thêm, phần diện tích tăng thêm thì trình UBND cấp huyện để cấp mới giấy chứng nhận và trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi giấy chứng nhận đối với thừa đất gốc.</p>
27	<p>Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai</p>	<p>Khoản 1, khoản 2 Điều 13 dẫn chiếu đến quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP).</p> <p>Điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 17 quy định: “Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn</p>	<p>Tuy nhiên nội dung này đã bị bãi bỏ tại điểm a, b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.</p>	<p>Đề nghị có văn bản hướng dẫn thực hiện.</p>
28			<p>Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực đất đai là 2 năm. Như vậy, đối với một số trường hợp chuyển nhượng, tặng cho chậm đăng ký biến động, nhưng tự nguyện đi đăng ký, không thể hiện hành vi trốn tránh, chính quyền chưa có thông báo yêu cầu thực hiện thì địa phương khó xác định được còn thời</p>	<p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể trường hợp này.</p>

		<p>quy định tại khoản 6 Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động”.</p>	<p>hiệu hay hết thời hiệu và xử lý như thế nào?</p>	<p>Đảm bảo cho việc thực hiện giải phóng mặt bằng, phát sinh nhiều khiếu nại.</p>
29		<p>Bổ sung chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cố tình xây dựng để được đền bù, hỗ trợ trên đất đã cơ phurong án, thông báo thu hồi đất.</p>	<p>Qua quá trình thực hiện, cách hiểu về khái niệm nhà, đất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 nêu trên chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc hướng dẫn đơn vị thực hiện kê khai, báo cáo về phurong án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất. Một số quan điểm cho rằng bất cứ công trình, tài sản gắn liền với đất đều phải thực hiện kê khai và đề xuất phurong án sắp xếp, xử lý lại (bao gồm cả cây trồng trên đất và các công trình phụ trợ khác)</p> <p>Một số trường hợp khi UBND tỉnh giao đất để thực hiện các nhiệm vụ bán đấu giá, bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai kêu gọi thực hiện dự án đầu tư vẫn phải thực hiện sắp xếp, xử lý, gây ảnh hưởng đến thời gian thực hiện.</p>	<p>Để đảm bảo thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn chi tiết các trường hợp phải thực hiện sắp xếp, xử lý lại nhà, đất và các trường hợp không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.</p>
30	<p>Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công</p>	<p>Điểm a khoản 1 Điều 1; Khoản 2 Điều 1</p>	<p>Qua quá trình thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thì một số tài sản trên đất đã hết hạn sử dụng, hư hỏng nặng hoặc công năng sử dụng của tài sản không còn phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (tài sản là trường học, bệnh viện trên khu đất thuộc quy hoạch đất</p>	<p>Đề nghị Bộ, ngành Trung ương: Hướng dẫn hình thức xử lý đối với các tài sản đã hết hạn sử dụng, hư hỏng nặng hoặc công năng sử dụng của tài sản không còn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có</p>
31		<p>Điều 7</p>		

			<p>Ở... tài sản thuộc khu đất kêu gọi thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất). Căn cứ hiện trạng tài sản, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì việc để lại các tài sản này không còn phù hợp, nhiều trường hợp không đảm bảo an toàn. Vì vậy, các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản đề xuất hình thức xử lý là thanh lý tài sản theo hình thức <u>phá dỡ</u>.</p>	<p>tham quyền phê duyệt khi thực hiện xử lý cơ sở nhà, đất theo hình thức bán đấu giá quyền sử dụng đất hoặc các hình thức khác; Hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng các hình thức khác theo quy định tại khoản 9 Điều 7 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ</p>
32	<p>Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính</p>	<p>Điểm 0, khoản 2, Điều 19 quy định: Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất thì thể hiện: “<i>Chuyển mục đích sử dụng từ đất...thành đất...(ghi mục đích sử dụng trước và sau khi được chuyển); nguồn gốc sử dụng đất chuyển thành...; thời hạn sử dụng đến...(ghi nguồn gốc và thời hạn sau khi chuyển mục đích có thay đổi nếu có) theo hồ sơ số...(ghi mã hồ sơ thủ tục đăng ký)</i>”.</p>	<p>Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì thực hiện tách thửa và cấp Giấy chứng nhận mới cho từng thửa đất mới sau chia tách. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai trên địa bàn huyện gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết việc chuyển mục đích sử dụng của người dân để tách thửa, chuyển nhượng. Tuy nhiên nếu thực hiện việc tách thửa đối với diện tích chuyển mục đích thì người dân không thể tách thửa, chuyển nhượng theo diện tích giao dịch dân sự (<i>gồm đất ở và đất nông nghiệp</i>). Một số trường hợp phân diện tích chuyển mục đích nằm giữa hành lang an toàn giao thông (<i>là đất nông nghiệp đã cấp giấy cho người dân</i>) và phân diện tích đất nông nghiệp còn lại mà nếu tách thửa thì chỉ có diện tích đất ở đủ điều kiện tách thửa theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND, ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Khi chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì không tách thửa đối với diện tích đất ở sau khi chuyển mục đích mà thể hiện vị trí cho phép chuyển mục đích bằng nét chấm dứt trên thửa đất xin chuyển mục đích và xác nhận việc chuyển mục đích vào trang 3 GCNQSD đất đã cấp</p>

			<p>còn phần diện tích hàng lang an toàn giao thông và diện tích đất nông nghiệp còn lại sẽ không đủ điều kiện tách thửa theo quy định. Nếu người dân không chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa được thì sẽ làm ảnh hưởng đến việc thu tiền sử dụng đất của huyện theo chi tiêu kế hoạch được giao cũng như quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p>	
33		<p>Điểm b khoản 2 Điều 10 quy định: “<i>Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã niêm yết thông báo mua giấy trong thời gian 15 ngày đối với hộ gia đình và cá nhân</i>”</p>	<p>Không phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.</p>	<p>Đề nghị tăng thời gian lên 30 ngày.</p>
34	<p>Thông tư số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất</p>	<p>Khoản 4 Điều 14</p>	<p>Việc quy định thời gian thực hiện thẩm định phương án giá đất (tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ để nghị thẩm định phương án giá đất) là quá ngắn. Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, các thành viên Hội đồng là lãnh đạo các Sở, ngành bên cạnh nhiệm vụ thẩm định giá đất còn đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác. Hơn nữa, phiên họp Hội đồng thẩm định giá đất chỉ được tiến hành khi đủ 2/3 số lượng thành viên trở lên nên việc sắp xếp, tổ chức phiên họp để đảm bảo thời gian nêu trên thường khó thực hiện.</p>	<p>Đề nghị xem xét, quy định phù hợp hơn.</p>
35	<p>Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT quy định chi tiết Nghị định số</p>	<p>Khoản 7 Điều 7</p>	<p>Quy định tại khoản 20 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP “<i>Thực hiện thủ tục cấp lần đầu đối với diện tích</i></p>	<p>Bổ sung thành phần hồ sơ vào Điều 9a của Thông tư. Đơn đề nghị</p>

	<p>01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai</p>		<p>đất tăng thêm theo quy định tại Điều 70 và thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cho thửa đất gốc theo quy định tại Điều 76 của Nghị định này nếu thửa đất gốc đã được cấp Giấy chứng nhận. Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm xác nhận vào Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gốc theo quy định của pháp luật về đất đai.</p>	<p>cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 10/ĐK đổi với thửa đất gốc nếu thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận</p>
36	Khoản 19 Điều 6	<p>Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì thực hiện tách thửa và cấp Giấy chứng nhận mới cho từng thửa đất mới sau chia tách. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai trên thực tế gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết việc chuyển mục đích sử dụng của người dân để tách thửa, chuyển nhượng. Tuy nhiên nếu thực hiện việc tách thửa đối với diện tích chuyển mục đích thì người dân không thể tách thửa, chuyển nhượng theo diện tích giao dịch dân sự (gồm đất ở và đất nông nghiệp). Một số trường hợp phân diện tích chuyển mục đích nằm giữa hành lang an toàn giao thông (là</p>	<p>Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì thực hiện tách thửa và cấp Giấy chứng nhận mới cho từng thửa đất mới sau chia tách. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai trên thực tế gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết việc chuyển mục đích sử dụng của người dân để tách thửa, chuyển nhượng. Tuy nhiên nếu thực hiện việc tách thửa đối với diện tích chuyển mục đích thì người dân không thể tách thửa, chuyển nhượng theo diện tích giao dịch dân sự (gồm đất ở và đất nông nghiệp). Một số trường hợp phân diện tích chuyển mục đích nằm giữa hành lang an toàn giao thông (là</p>	<p>Khi chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì không tác thửa đối với diện tích đất ở sau khi chuyển mục đích mà thể hiện vị trí cho phép chuyển mục đích bằng nét chấm dứt trên thửa đất xin chuyển mục đích và xác nhận việc chuyển mục đích vào trang 3 GCNQSD đất đã cấp.</p>

			<p><i>đất nông nghiệp đã cấp giấy cho người dân) và phần diện tích đất nông nghiệp còn lại mà nếu tách thửa thì chỉ có diện tích đất ở đủ điều kiện tách thửa theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND, ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông còn phần diện tích hàng lang an toàn giao thông và diện tích đất nông nghiệp còn lại sẽ không đủ điều kiện tách thửa theo quy định. Nếu người dân không chuyên mục đích sử dụng đất, tách thửa được thì sẽ làm ảnh hưởng đến việc thu tiền sử dụng đất của huyện theo chỉ tiêu kế hoạch được giao cũng như quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</i></p>	
37	<p>Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p>	<p>Điểm c, khoản 3, Điều 3</p>	<p>Quy định tại khoản 3, Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP “<i>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i>” tuy nhiên tại Thông tư không quy định cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp giao đất.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 3: c) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định giao đất (Mẫu số 02) hoặc dự thảo quyết định cho thuê đất (Mẫu số 03) ban hành kèm theo Thông tư này; dự thảo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đổi với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận).</p>
38		<p>Điểm c, khoản 2, Điều 4: c) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định giao đất (Mẫu số 02)</p>	<p>Quy định tại khoản 3, Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP “<i>Cơ quan tài nguyên và môi trường trình</i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 2, Điều 4: c) Tờ trình kèm theo dự</p>

	<p>hoặc dự thảo quyết định cho thuê đất (Mẫu số 03) ban hành kèm theo Thông tư này.</p>	<p>cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" tuy nhiên tại Thông tư không quy định cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp cho thuê đất.</p>	<p>thảo quyết định giao đất (Mẫu số 02) hoặc dự thảo quyết định cho thuê đất (Mẫu số 03) ban hành kèm theo Thông tư này; dự thảo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đổi với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận).</p>
39	<p>Điểm e, khoản 2, Điều 6: "Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này".</p>	<p>Quy định tại khoản 3, Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP "Cơ quan tài nguyên và môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" tuy nhiên tại Thông tư không quy định cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Mâu thuẫn với quy định tại khoản 3, Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT: Đổi với trường hợp quy định tại Điểm n Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều này thì cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thực hiện thủ tục quy định tại Khoản 2 Điều 69 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai để viết Giấy chứng nhận; trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi điểm e, khoản 2, Điều 6: e) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này; dự thảo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đổi với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận).</p>

41	Luật Trồng trọt năm 2018	<p>Tại khoản 2 Điều 17, Luật Trồng trọt quy định: “Trò chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thông tin đã công bố”.</p>	<p>Vấn đề tự công bố và tự chịu trách nhiệm sẽ gây khó khăn trong việc quản lý chất lượng giống cây trồng lưu thông trên thị trường, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân.</p>	<p>Đề nghị Chính phủ ban hành quy định giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận và xác nhận các bản công bố.</p>
42	<p>Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác</p>	<p>Điều b, khoản 2, Điều 13 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phạm vi toàn quốc; đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh theo Mẫu số 02.CD Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này”.</p>	<p>Một trong những căn cứ đề UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh là kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phạm vi toàn quốc (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành). Tuy nhiên, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi trên phạm vi toàn quốc.</p>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành Kế hoạch chuyển đổi trên phạm vi toàn quốc.</p>
43		<p>Khoản 1, Điều 8 quy định: “Trước khi buôn bán giống cây trồng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi thông báo qua thư điện tử hoặc gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi buôn bán giống cây trồng các thông tin sau: Địa chỉ giao dịch, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện hợp pháp, điện thoại liên hệ để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.</p>	<p>Thực tế, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh hầu như không thực hiện khai báo (hiện nay mới có 04 cơ sở thực hiện khai báo trên địa bàn toàn tỉnh). Nhưng Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật và Nghị định 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ không có chế tài xử phạt đối với những trường</p>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Chính phủ xem xét bổ sung hoặc có hướng dẫn cụ thể để thực hiện, quản lý.</p>

44	<p>Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>Phụ lục 2, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT</p>	<p>Trước đây, thực hiện theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT về quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Nhưng đến ngày 07/02/2019 được thay thế bởi Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT không còn nội dung về các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn.</p>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung, điều chỉnh phù hợp.</p>
45		<p>- Tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm quy định hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP gồm có (5 thành phần): a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện an toàn thực phẩm; b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; c) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm Điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; d) Giấy xác nhận đủ sức khoẻ của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên</p>	<p>Thành phần hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP không thống nhất.</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung điểm b khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm (Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) vào khoản 3 Điều 17 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT.</p>

		<p>cấp;</p> <p>đ) Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT quy định Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP gồm (02 thành phần):</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Tại Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thủ tục hành chính về xác nhận kiến thức ATTP được bãi bỏ.</p>		
46	<p>Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi</p> <p>Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Quy định về</p>	<p>Điều 23, Điều 24, Chương IV Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn.</p> <p>Điều 36, Điều 37, Chương IV, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Quy định về thủ tục cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.</p>		<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn có một số nội dung của thủ tục cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.</p>

47	kiểm soát giải mô và kiểm tra vệ sinh thú y	<p>Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p>	<p>- Tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT, quy định: “<i>Chủ dự án hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi diện tích rừng trồng được nghiệm thu hoàn thành theo quy định</i>”.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư, quy định: “<i>1. Đối với diện tích rừng được hình thành do Chủ dự án tự trồng theo quy định tại Điều 3 Thông tư này. Chủ dự án tiếp tục quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; được hưởng lợi và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất</i>”.</p> <p>Theo quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017:</p> <p>- Khoản 3 Điều 16 quy định: “<i>3. Nhà nước giao rừng sản xuất không thu tiền sử dụng rừng cho các đối tượng sau đây:</i></p> <p>a) <i>Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trên địa bàn cấp xã nơi có diện tích rừng; đơn vị vũ trang;</i></p> <p>b) <i>Ban quản lý rừng đặc dụng; ban quản lý rừng phòng hộ đối với diện tích rừng sản xuất xen kẽ trong diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được giao cho ban quản lý rừng đó</i>”.</p>	<p>Như vậy, diện tích rừng trồng thay thế là rừng sản xuất, sau khi được xác định đủ tiêu chí thành rừng và thực hiện quyết toán dự án hoàn thành, chủ dự án tiếp tục quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng. Nhưng không quy định cụ thể phải thực hiện thủ tục giao rừng theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 hay cho thuê rừng theo quy định tại Điều 17 Luật Lâm nghiệp năm 2017.</p>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản hướng dẫn xử lý đối với nội dung trên.</p>
----	---	---	---	--	---

		<p>Điều 17 Cho thuê rừng sản xuất, quy định: “Nhà nước cho tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân thuê rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng sản xuất là rừng trồng trả tiền thuê rừng một lần hoặc hàng năm để sản xuất lâm nghiệp; sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp; kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí”.</p>		
48	<p>Thông tư số 18/2013/TT-BTC hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý rừng trồng không thành rừng, rừng trồng không có khả năng thành rừng</p>	<p>Hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý rừng trồng không thành rừng, rừng trồng không có khả năng thành rừng đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021. Trong thời gian này, chưa có văn bản hướng dẫn xử lý diện tích rừng trồng không thành rừng, rừng trồng không có khả năng thành rừng.</p>		<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và P.TNT xem xét, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung trên.</p>
49	<p>Nghị định 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.</p>	<p>Điểm đ Khoản 3 Điều 63 quy định: “...Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu kinh tế”.</p>	<p>Cùng một nhiệm vụ nhưng có địa phương thì Ban Quản lý được ủy quyền, có địa phương thì không được ủy quyền; đồng thời, việc ủy quyền về môi trường cũng chưa bảo đảm tính ổn định, lâu dài, văn bản trước thì được ủy quyền, văn bản sau lại không quy định việc ủy quyền...). Mặt khác, Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế chưa phải khung pháp lý cao nhất nên một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý vẫn trong tình trạng bị một số luật chuyên ngành chi phối (về thanh tra, xây dựng, môi trường);</p>	<p>Chính phủ xem xét trình Quốc hội xây dựng Luật về khu công nghiệp, khu kinh tế, trong đó quy định, phân cấp cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trong việc quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế.</p>

50	Luật Doanh nghiệp năm 2020	<p>Tại Khoản 2, Điều 207: <i>Doanh nghiệp chỉ được giải thể hết khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.</i></p>	<p>nhưng Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường lại không quy định việc uỷ quyền này mà lại giao cho cơ quan chuyên môn về môi trường và UBND huyện thực hiện.</p>	
			<p>- Tại Khoản 2, Điều 24 Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định: <i>“Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.”</i></p> <p>- Theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm nghiệp có 04 (bốn) hình thức, cụ thể: (1) <i>Duy trì, củng cố và phát triển công ty nông nghiệp Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ;</i> (2) <i>Chuyển công ty nông nghiệp Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty có phần;</i> (3) <i>Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</i> (4) <i>Giải thể công ty nông nghiệp.</i> Nghị định không quy định hình thức phá sản công ty nông, lâm nghiệp khi không đủ điều kiện giải thể, vậy nên khi giải thể các công ty nông lâm nghiệp thuộc diện giải thể gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do số tiền thu được từ giải thể công ty không đủ để thanh toán các khoản tiền lương, trả nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội và các khoản nợ khác của</p>	<p>Về công tác sắp, xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước: Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương sớm tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi bất cập trong các quy định nêu trên để phù hợp với tình hình thực tế nhằm thuận lợi cho việc thực hiện sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp. Trường hợp các doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, đổi mới không đủ điều kiện để giải thể, có phần hóa thì chuyển sang các hình thức khác theo quy định tại Điều 214 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ; Luật Phá sản 2014.</p>

			<p>người lao động; không giải quyết được các chế độ cho người lao động tại cơ quan Bảo hiểm xã hội.</p> <p>Đôi chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (trước đây là Luật Doanh nghiệp năm 2014) và Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ nêu trên thì một số công ty nông lâm nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc diện giải thể, không đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện giải thể, trong khi đó tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ không có quy định chuyển sang hình thức khác khi không đủ điều kiện giải thể đối với công ty nông, lâm nghiệp.</p>	
51	<p>Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn</p>	<p>Khoản 4, Điều 20: “Doanh nghiệp có dự án đang thực hiện và đáp ứng quy định ưu đãi, hỗ trợ tại Nghị định 210/2013/NĐ-CP thì tiếp tục được ưu đãi hỗ trợ theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP hoặc theo quy định tại Nghị định này”.</p>	<p>Hiện nay một số Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định 210/2013/NĐ-CP (hướng theo quy định tại điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 57/2018/NĐ-CP), tuy nhiên tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn Nghị định không quy định rõ trình tự, thủ tục được hưởng ưu đãi đối với trường hợp trên nên gây khó khăn trong công tác thẩm định hồ sơ dự án.</p>	<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2018/NĐ-CP cho phù hợp với một số văn bản Luật mới có hiệu lực thi hành như Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư công năm 2019...</p>
52	<p>Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng</p>	<p>- Điều 2 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP; - Điều 2, Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT;</p>	<p>Tuy nhiên, chưa bãi bỏ quy hoạch các điểm đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ và chưa quy định cụ thể các điều kiện phải đáp ứng khi đầu nối đường dẫn ra, vào Cửa hàng xăng dầu vào</p>	<p>Quy định chi tiết những điều kiện cần đảm bảo khi thực hiện đầu nối đường dẫn ra, vào Cửa hàng xăng dầu với Quốc</p>

	<p>giao thông đường bộ và các thông tư hướng dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến Điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương 		<p>Quốc lộ. Do đó, dẫn đến tình trạng một số Cửa hàng xăng dầu dọc các tuyến Quốc lộ sau khi xây dựng hoàn thiện (có đầy đủ hồ sơ thẩm định, cấp phép xây dựng theo quy định), triển khai các thủ tục xin đầu nối đường dẫn ra, vào Cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ gặp vướng mắc do vị trí đề nghị đầu nối không có trong quy hoạch các điểm đầu nối vào Quốc lộ đã được phê duyệt; chưa đảm bảo các điều kiện về ATGT khi đầu nối (tầm nhìn hạn chế, độ dốc dọc lớn, bán kính đường cong nhỏ, ...). Do đó, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc kinh doanh, dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp tự ý đầu nối vào Quốc lộ khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận, gây mất ATGT trên tuyến.</p>	<p>lộ (an toàn giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khu vực nút giao, khoảng cách tối thiểu với điểm đầu nối liền kề, ...);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, điều chỉnh quy định về Quy hoạch mạng lưới Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho phù hợp với điều kiện thực tế triển khai, tránh vướng mắc sau này và nhằm đảm bảo ATGT, hiệu quả khai thác hệ thống Quốc lộ.
53	<p>Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước</p>	<p>Điều 22 Quy định về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép.</p>	<p>Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn vướng mắc do chưa quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.</p> <p>Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, tuy nhiên chưa có quy định về thành phần hồ sơ; trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt tích nước hồ chứa thủy điện.</p>	<p>Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tham mưu Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên vào Điều 22, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2021. - Hướng dẫn bổ sung nội dung quy định về thành phần hồ sơ; trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt tích nước hồ chứa thủy

			<p>điện vào Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 09/2019/TT-BCT của Bộ.</p>
54	Luật An toàn thực phẩm	<p>Khoản 2, Điều 65 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp</p>	<p>Nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về điều kiện quản lý an toàn thực phẩm tại chợ.</p> <p>- Trong giai đoạn hiện nay, thị hoạt động kinh doanh trực tuyến đối với lĩnh vực thực phẩm đang phổ biến và xu hướng ngày càng phát triển; tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với thực phẩm mua bán trực tuyến.</p> <p>- Nguồn nhân lực phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành Công Thương (quy định tại Khoản 4, Điều 65 Luật An toàn thực phẩm) hiện nay chủ yếu là kiêm nhiệm từ cấp huyện đến cấp xã dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý</p>
55	Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất	Điều 20 quy định về Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.	<p>Đơn vị hoạt động vật liệu công nghiệp phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và cũng theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương, đơn vị hoạt động vật liệu nổ công nghiệp cũng phải xây dựng Kế hoạch ứng phó khẩn cấp; Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p>
56		5 phụ lục danh mục hóa chất kèm theo Nghị định	Thực tế hóa chất của đơn vị sử dụng, sản xuất, kinh doanh không có trong
		Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, tham mưu hướng dẫn thực hiện chung đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp đối với nội dung vừa nêu.	Trình Chính phủ ban hành danh mục hệ thống

		113/2017/ND-CP	các phụ lục danh mục.	hoá chất gồm đơn chất, hợp chất dễ thuận lợi trong tra cứu, quản lý.
57		Chương VI	Còn nhiều khó khăn đối với đơn vị có quy mô nhỏ, lẻ, do lượng hóa chất sử dụng ít, người làm việc liên quan đến hóa chất không nhiều, đơn vị có chức năng huấn luyện cách xa đơn vị hóa chất, chi phí huấn luyện cao.	Tham mưu trình Chính phủ bổ sung vào Điều 33, Chương VI Nghị định số 113/2017/ND-CP nội dung quy định những cơ sở sử dụng hóa chất quy mô nhỏ, lẻ, không có khả năng tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất cần được cơ sở kinh doanh hóa chất huấn luyện an toàn đối với hóa chất mua về sử dụng.
58	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012	Không quy định về trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm được phát hiện thông qua phương tiện kỹ thuật (phạt nguội) và việc từ chối đăng kiểm khi phương tiện giao thông chưa chấp hành quyết định xử phạt.	Việc chưa có quy định cụ thể dẫn đến nhiều trường hợp xử phạt phải đến địa phương nơi vi phạm mất nhiều thời gian và chi phí (do khoảng cách giữa nơi vi phạm và nơi cư trú quá xa); Việc từ chối đăng kiểm khi phương tiện giao thông chưa chấp hành quyết định xử phạt chỉ là giải pháp tạm thời, chưa đảm bảo về mặt pháp lý.	Đề nghị quy định cụ thể theo hướng người vi phạm có thể đến cơ quan có thẩm quyền tại nơi đăng ký để làm việc, cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm tại nơi xảy ra vi phạm có trách nhiệm chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền cùng cấp tại nơi đăng ký phương tiện. Quy định cụ thể về việc đăng kiểm khi phương tiện giao thông chưa chấp hành quyết định xử phạt để đảm bảo về mặt pháp lý và tạo sự công khai, minh bạch trong quá trình

59	Luật Tô chức Chính phủ, Luật Tô chức chính quyền địa phương, Luật Xứ lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành	<p>Điểm d và điểm đ khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP quy định: Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5a Điều 5 như sau:</p> <p>“6. Việc giao quyền chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Quyết định giao quyền hết thời hạn;</p> <p>b) Công việc được giao quyền đã hoàn thành;</p> <p>c) Cấp trưởng chấm dứt việc giao quyền cho cấp phó. Trong trường hợp này, việc chấm dứt giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định;</p> <p>d) Người giao quyền hoặc người được giao quyền nghỉ hưu, thôi việc, được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức hoặc tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Người giao quyền hoặc người được giao quyền chết, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết;</p> <p>e) Công việc được giao quyền tuy chưa hoàn thành nhưng vụ việc phải chuyển giao cho cơ quan, người có thẩm quyền khác xử lý theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Việc bầu cử chức danh Chủ tịch UBND cấp tỉnh nói riêng và các cấp nói chung phải qua rất nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian. Nhiều trường hợp không thể quyết định ngay giao quyền khi chức danh chủ tịch bị khuyết. Do đó, sẽ có khoảng thời gian nhất định không có chức danh chủ tịch UBND, dẫn đến không thể thực hiện xử phạt theo thẩm quyền xử phạt của chủ tịch UBND đã giao cho Phó Chủ tịch trong trường hợp bị khuyết.</p>	<p>thực hiện.</p> <p>Đề nghị bổ sung vào cuối điểm d và điểm đ theo hướng “việc giao quyền chấm dứt khi kiện toàn chức danh mới”.</p>
----	--	---	--	---

60	<p>Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.</p>	<p>g) Người giao quyền hoặc người được giao quyền bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử."</p> <p>Khoản 5 Điều 15 quy định: 5. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng.</p>	<p>Hiện nay địa phương đang có 02 cách hiểu và áp dụng khác nhau đối với việc áp dụng mức xử phạt quy định tại khoản 5 Điều 15 và áp dụng biện pháp khác phục quy định tại khoản 12 Điều 15 đối với công trình đang thi công, đó là:</p> <p>Thứ nhất, "Tất cả công trình không có giấy phép xây mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng" không phân biệt có đủ điều kiện cấp phép hay không, thì đều phải xử phạt theo khoản 5 và áp dụng biện pháp quy định tại khoản 12 Điều 15. Như vậy, đối với trường hợp biết rõ không đủ điều kiện và thậm chí là không được phép cấp phép nhưng vẫn phải áp dụng biện pháp khác phục " Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh hoặc cấp giấy phép xây dựng;"</p> <p>Thứ hai, "Chỉ áp dụng khoản 5, khoản 12 Điều 15 đối với những công trình đang xây dựng và đủ điều kiện cấp giấy phép", còn đối với trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì áp dụng khoản 5 và điểm d khoản 11 Điều 15. Như vậy nếu xét về thực tế và tính khả thi thì phù hợp,</p>	<p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể trong trường hợp này.</p>
----	---	--	---	---

			<p>nhưng không đúng với khoản 12 Điều 15 do trường hợp này đang thi công, còn điểm d khoản 11 là đối với trường hợp đã kết thúc.</p>	<p>Đề nghị Chính phủ ban hành cơ chế cho phù hợp.</p>
61	<p>Luật Nuôi con nuôi</p>	<p>Điểm c, khoản 1, Điều 14: “Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi”.</p>	<p>Trên thực tế, lại không có căn cứ xác định chuẩn chung toàn quốc thế nào là có điều kiện về kinh tế. Theo quy định của Luật thi việc nhận nuôi con nuôi phải được sự đồng ý của cha, mẹ đẻ hoặc của người giám hộ của trẻ em được nhận làm con nuôi. Nhưng thực tế lại phát sinh rất nhiều trường hợp cho nhận con nuôi rất tùy tiện, như sau khi sinh con, cha mẹ đẻ cho con làm con nuôi có thể là trao tay, giấy viết tay, giấy chứng sinh... mà không để lại địa chỉ, thậm chí để lại địa chỉ nhưng lại là địa chỉ giả. Khi tiến hành thủ tục đăng ký nuôi con nuôi, UBND cấp xã không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ để lấy ý kiến đồng ý theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Đề nghị: Thay vì cấm công chứng viên “tham gia các công việc mà thường xuyên phải làm việc trong giờ hành chính”.</p>
62	<p>Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>	<p>Điểm k khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng quy định: “<i>Nghiệm cảm công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng thực hiện các hành vi sau đây:</i> <i>k) Công chứng viên đồng thời hành nghề tại hai tổ chức hành nghề công chứng trở lên hoặc kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác;</i>” Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày</p>	<p>Nội dung quy định không rõ ràng về “các công việc mà thường xuyên phải làm việc trong giờ hành chính”.</p>	<p>Đề nghị: Thay vì cấm công chứng viên “tham gia các công việc mà thường xuyên phải làm việc trong giờ hành chính”. Thì nên quy định “công chứng viên phải có mặt trong giờ hành chính tại trụ sở văn phòng, trừ trường hợp có lý do chính đáng”.</p>

		<p>03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng quy định: “Sau khi được đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên, công chứng viên không được làm việc theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức khác; không được giữ chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp hoặc tham gia các công việc mà thường xuyên phải làm việc trong giờ hành chính.”</p>	
63	<p>Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>	<p>Hiện nay các Quỹ xã hội, từ thiện được thành lập theo Nghị định số 93/2019/NĐ-CP muốn đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa (thành lập trường học cho trẻ em nghèo, khó khăn...) với mục đích phi lợi nhuận rất khó trong tiếp cận đất đai, thực hiện dự án. Bởi những lý do sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng áp dụng của Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật về xã hội hóa giáo dục và đào tạo (Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP) do mục đích thực hiện dự án là phi lợi nhuận; - Trong khi các chủ thể khác (tổ chức kinh tế...) đầu tư dự án tương tự với mục đích thu lợi nhuận thì được hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ (miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án...); - Luật Doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành có quy định Nhà nước có chính sách đối với Doanh nghiệp xã hội nhưng hiện nay chưa được cụ thể hóa. 	<p>Đề nghị Trung ương sớm nghiên cứu, xử lý bất cập này</p>
64	<p>Luật kinh doanh bất động sản; Luật Đầu tư...</p>	<p>Không quy định thời hạn cơ quan được tham vấn ý kiến (cơ quan phối hợp) phải có ý kiến trả lời cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ và phương án xử lý của cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ trong trường hợp cơ quan phối hợp không gửi văn bản trả lời. Điều này làm kéo dài thời gian thực hiện</p>	<p>Đề nghị quy định rõ trách nhiệm trả lời của cơ quan phối hợp.</p>

		các thủ tục vì cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải đợi ý kiến trả lời của cơ quan phối hợp.	
65	Luật Đất đai, Luật đầu giá tài sản	Quy trình thực hiện thủ tục đầu giá quyền sử dụng đất kéo dài và không quy định rõ thời hạn.	Cần quy định một quy trình cụ thể và thông nhất, thời hạn thực hiện.
66	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.	Điểm c khoản 5 Điều 8	Quy định thẩm quyền cho UBND tỉnh hay Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các chế độ, chính sách là chưa phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh).
67	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động	Khoản 2 Điều 97	Quy định thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nội dung về phân cấp là chưa phù hợp với Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
68	Thông tư số 02/2019/TT-BCT quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió	Khoản 2 Điều 11 quy định: “ <i>Công trình điện gió phải nằm cách xa khu dân cư ít nhất 300 m.</i> ”.	Chưa quy định cụ thể về cách xác định khoảng cách 300m từ công trình đến khu dân cư; việc bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp này.
69	- Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính	Căn cứ pháp lý ban hành các văn bản này đều đã hết hiệu lực; nhiều nội dung không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế.	Đề nghị sớm ban hành văn bản thay thế để địa phương triển khai thực

phủ về phát triển và quản lý chợ;

- Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;
- Quyết định số 0772/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 6 năm 2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành Nội quy mẫu về chợ;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày

hiện.

	<p>12 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;</p> <p>- Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;....</p>		
II	Văn bản địa phương		
1	<p>Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018, quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông.</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 6 quy định: “Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này) trong nội bộ ngành hoặc các đơn vị trực thuộc quản lý.”</p>	<p>Đề nghị sửa quy định tại khoản 2 Điều 6, bỏ nội dung “(trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này)”.</p>
2	<p>Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban</p>	<p>Tại Điểm b Khoản 2 Điều 5: “Giá mua xe ô tô chuyên dùng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, do Ủy</p>	<p>Quy định chi tiết mức giá xe ô tô chuyên dùng.</p>
		<p>Tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn,</p>	

	<p>nhân dân tỉnh Đắk Nông, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</p>	<p>ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.”.</p>	<p>định mức sử dụng xe ô tô, quy định: <u>Bộ, cơ quan trung ương ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</u> Tuy nhiên, tại Điều 5 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND chỉ quy định định mức sử dụng xe, không quy định chi tiết mức giá xe ô tô chuyên dùng.</p>	
3	<p>Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ban hành Quy định về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Nhiều nội dung không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về quản lý công chức, viên chức và các Quy định do Ban Thường vụ Tỉnh ủy mới ban hành trong tháng 6/2021.</p>		<p>Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp (thay thế).</p>
4	<p>Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND Về việc quy định thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học</p>	<p>Nghị quyết sắp hết hiệu lực.</p>		<p>Đề nghị rà soát, xây dựng Nghị quyết thay thế theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019.</p>

	2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		
5	Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND về việc quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông	Nội dung quy định dẫn chiếu đến Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg tuy nhiên, Quyết định này hiện đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2016 (ngày Nghị định số 116/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành).	Đề nghị rà soát sửa đổi cho phù hợp, đồng thời rà soát quy định còn phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản liên quan không (chẳng hạn Nghị định số 110/2020/NĐ-CP)?
6	Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND Thông qua quy định chế độ, chính sách Dân số, Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> - Mức hỗ trợ theo Nghị quyết là thấp so với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay của địa phương. - Một số căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành. - Đề thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế: <i>“2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nội dung Khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương.”</i> 	Cần rà soát, xử lý cho phù hợp
7	Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND Về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ tiền học giáo dục định hướng, vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Rà soát ngay khi Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có hiệu lực thi hành (01/01/2022)	Cần rà soát, xử lý cho phù hợp
8	Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 19/6/2006 của UBND	Các căn cứ pháp lý hiện đã hết hiệu lực. Nội dung không còn phù hợp.	Rà soát, xử lý phù hợp với Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định

	<p>tính quy định mức trợ cấp cứu trợ xã hội thường xuyên và đột xuất cho các đối tượng bảo trợ xã hội</p>		<p>chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (quy định tại khoản 3 Điều 4:</p>
9	<p>Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 07/5/2007 của UBND tỉnh điều chỉnh mức trợ cấp nuôi dưỡng thường xuyên tại các cơ sở Bảo trợ xã hội Nhà nước</p>	<p>Một số căn cứ pháp lý hiện đã hết hiệu lực</p>	<p>3. Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn báo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.”).</p>
10	<p>Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Quy định mức trợ cấp, trợ giúp xã hội và hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng đối với người khuyết tật đang sống tại gia đình hoặc trong các cơ sở Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</p>		
11	<p>Quyết định số 19/2006/QĐ-UBND Ban hành “Chương trình hành động về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Đắk Nông trong tình hình mới”</p>	<p>Căn cứ pháp lý ban hành và nội dung không còn phù hợp (Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chính phủ đã có Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;...).</p>	<p>Bãi bỏ</p>